

KHAI THÁC VAI TRÒ CỦA BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÔNG DÂN TOÀN CẦU: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

Đỗ Thị Hương Ly*✉

Đỗ Thị Thùy Linh*

Nguyễn Trà My*

Phạm Thị Hà*

Dương Hà Thu*

Trần Thị Thanh Xuân*

Trần Diệu Linh*

Nguyễn Thị Lê Hoa*

Nhận bài: 05/07/2025; Nhận kết quả bình duyệt: 29/08/2025; Chấp nhận đăng: 26/08/2025

©2025 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, bản sắc văn hóa dân tộc giữ vai trò then chốt trong quá trình hình thành công dân toàn cầu. Nghiên cứu khảo sát sinh viên Trường Đại học Thăng Long nhằm tìm hiểu mức độ nhận thức và hành vi gìn giữ bản sắc văn hóa. Phương pháp được sử dụng là khảo sát định lượng với đối tượng sinh viên, kết hợp phân tích tài liệu và thống kê xử lý dữ liệu. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên có nhận thức tích cực và thể hiện hành vi rõ ràng trong việc bảo tồn, lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống, như tham gia lễ hội dân gian, sử dụng tiếng Việt chuẩn mực và chủ động giới thiệu văn hóa Việt với bạn bè quốc tế. Đáng chú ý, sinh viên không xem bản sắc dân tộc là rào cản hội nhập mà là hành trang cần thiết để phát triển năng lực toàn cầu. Nghiên cứu khẳng định rằng bản sắc dân tộc và công dân toàn cầu không mâu thuẫn mà có thể bổ trợ lẫn nhau, đồng thời đề xuất tích hợp giáo dục bản sắc vào chương trình đào tạo công dân toàn cầu trong giáo dục đại học.

Từ khóa: Bản sắc dân tộc, công dân toàn cầu, giáo dục văn hóa, nhận thức văn hóa, sinh viên, toàn cầu hóa

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, khái niệm “công dân toàn cầu” đã trở thành một mục tiêu giáo dục quan trọng tại nhiều quốc gia, trong

*Trường Đại học Thăng Long, ✉ doly21112004@gmail.com

đó có Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình hình thành công dân toàn cầu không đơn thuần là tiếp thu tri thức quốc tế hay hội nhập kinh tế, mà còn đòi hỏi mỗi cá nhân phải có nền tảng văn hóa bản địa vững chắc để xác lập bản lĩnh, định vị bản thân và phát triển tư duy liên văn hóa. Đặc biệt đối với giới trẻ, mà cụ thể là sinh viên - những người đang ở giai đoạn chuyển giao từ môi trường học thuật sang đời sống xã hội - việc gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc chính là yếu tố quan trọng giúp họ không bị “hòa tan” trong dòng chảy toàn cầu. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước mới chỉ dừng lại ở việc lý giải khái niệm hoặc phân tích vai trò của bản sắc văn hóa ở tầm vĩ mô, mà chưa đi sâu khảo sát thực tiễn nhận thức và hành vi của sinh viên Việt Nam trong môi trường đại học cụ thể. Từ thực tiễn đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu mối liên hệ giữa bản sắc văn hóa dân tộc và quá trình hình thành công dân toàn cầu trong nhóm sinh viên Trường Đại học Thăng Long - một môi trường đào tạo năng động, có tính hội nhập cao. Nghiên cứu đặt ra ba câu hỏi trọng tâm: (1) Sinh viên có nhận thức rõ về bản sắc dân tộc không? (2) Họ có hành vi gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống không? (3) Bản sắc văn hóa có giúp ích trong việc họ trở thành công dân toàn cầu không? Trên cơ sở khảo sát và phân tích dữ liệu thực tế, bài viết hướng đến làm rõ vai trò của bản sắc dân tộc như một nền tảng tinh thần giúp sinh viên vững vàng hội nhập quốc tế, đồng thời đề xuất các giải pháp tích hợp giáo dục bản sắc vào chương trình đào tạo công dân toàn cầu trong giáo dục đại học hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được triển khai theo phương pháp định lượng kết hợp với phân tích tài liệu nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính toàn diện. Dữ liệu thực nghiệm được thu thập chủ yếu thông qua bảng hỏi trực tuyến trên nền tảng Google Forms, tập trung vào ba nội dung chính: nhận thức, hành vi và quan điểm của sinh viên đối với bản sắc dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Do giới hạn về thời gian và nguồn lực, nghiên cứu chưa áp dụng được các phương pháp định tính như phỏng vấn sâu hay thảo luận nhóm, tuy nhiên nhóm đã cố gắng thiết kế bảng hỏi đa chiều để thu thập dữ liệu sát thực và phản ánh được trải nghiệm phong phú của sinh viên. Đối tượng khảo sát là 206 sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Thăng Long, đến từ nhiều khoa và ngành khác nhau, chủ yếu là sinh viên năm 1 đến năm 4 - những người đã có trải nghiệm học tập, giao lưu văn hóa nhất định và bước đầu hình thành thể giới quan hội nhập. Quá trình thu thập dữ liệu được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2025, nhằm phản ánh thực trạng cập nhật và khách quan.

Song song với khảo sát thực tiễn, nhóm nghiên cứu còn tiến hành phân tích tài liệu thứ cấp, bao gồm các công trình khoa học, báo cáo nghiên cứu, tài liệu học thuật trong và ngoài nước liên quan đến các khái niệm như bản sắc văn hóa, toàn cầu hóa, công dân toàn cầu và giáo dục văn hóa. Các tài liệu được đối chiếu với dữ liệu khảo sát để làm rõ cơ sở lý luận và kiểm chứng các giả thuyết đặt ra. Dữ liệu

thu thập được xử lý bằng phần mềm Excel, chủ yếu sử dụng các phương pháp thống kê mô tả như tần suất, phần trăm và giá trị trung bình. Một số phân tích so sánh được tiến hành sơ bộ nhằm làm rõ sự khác biệt giữa các nhóm sinh viên theo giới tính, chuyên ngành hoặc vùng miền. Tuy nhiên, do khuôn khổ bài viết có giới hạn, phần trình bày chi tiết kết quả phân tích này chưa được triển khai đầy đủ, đây sẽ là hướng phát triển quan trọng trong các nghiên cứu tiếp theo nhằm nâng cao tính ứng dụng của kết quả khảo sát.

3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

3.1. Các khái niệm về văn hóa

Văn hóa là một khái niệm đa nghĩa, được hiểu theo nhiều cách khác nhau tùy theo góc nhìn lịch sử, xã hội học, nhân học, giáo dục... Chủ tịch Hồ Chí Minh định nghĩa về ý nghĩa của văn hóa như sau: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.458). Tác giả Trần Ngọc Thêm nhấn mạnh “Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội” (Trần Ngọc Thêm, 1999, tr.10). Tựu trung lại, văn hóa là nền tảng tinh thần, tạo nên bản sắc dân tộc và là động lực phát triển bền vững.

3.2. Các khái niệm Bản sắc văn hóa

Bản sắc văn hóa là một khái niệm được tiếp cận từ nhiều góc độ. Charles Taylor cho rằng bản sắc gắn liền với câu hỏi “Tôi là ai?”, phản ánh điều có ý nghĩa sâu sắc với mỗi cá nhân. Trong khi đó, Samuel Huntington nhấn mạnh bản sắc là một khái niệm được kiến tạo, tồn tại ở cả cấp độ cá nhân và tập thể, và chịu ảnh hưởng từ quá trình tương tác xã hội.

Các học giả nhìn nhận bản sắc văn hóa ở hai cấp độ: vi mô - là động lực tâm lý định hình hành vi và cái nhìn của cá nhân về bản thân; vĩ mô - là mã nghĩa liên kết cá nhân với các giá trị và ý nghĩa xã hội phổ quát.

Tác giả Mai Văn Hai trong bài viết tạp chí “Bản sắc văn hóa Việt Nam trong tiến trình toàn cầu hóa” từng viết rằng: “Trong Xã hội học, bản sắc văn hóa cũng được hiểu là những đặc điểm nổi bật và ổn định, tạo ra tính đồng nhất của con người ở các cấp độ cá nhân và nhóm, hay toàn thể xã hội. Đó là một hệ thống toàn vẹn của những biểu tượng, ngôn ngữ, chuẩn mực, giá trị có ý nghĩa và tạo thành một lối sống riêng, được các thành viên của dân tộc, của nhóm người đó tán thành và được các dân tộc khác, nhóm người khác thừa nhận.” (Mai Văn Hai, 2013, tr.1). Tác giả Phan Ngọc trong “Bản sắc văn hóa Việt Nam” đã cho rằng: “Nói đến bản sắc văn hóa

tức là nói đến cái mặt bất biến của văn hóa trong quá trình phát triển của lịch sử. Dĩ nhiên, văn hóa là một hệ thống những quan hệ, không phải là những vật. Các hệ thống quan hệ này mang những tên gọi riêng, có thể chứa đựng những cách lý giải khác nhau trong cách biểu hiện qua các thời đại.” (Phan Ngọc, 1998, tr.34).

Bản sắc văn hóa là hệ giá trị đặc trưng, bền vững giúp phân biệt “chúng ta” với “họ” trong giao lưu và phát triển. Nó đóng vai trò: với cá nhân - định vị bản thân và định hướng hành vi, giá trị sống; với cộng đồng - củng cố gắn kết và đoàn kết; với quốc gia - là nền tảng cho ổn định chính trị, đồng thuận xã hội và phát triển bền vững.

3.3. Khái niệm Bản sắc văn hóa Việt nam

Tại Việt Nam, bản sắc văn hóa thường được hiểu là hệ giá trị truyền thống và phổ quát của toàn thể dân tộc. Theo Nghị quyết số 03-NQ/TW tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) của Ban Chấp hành Trung ương (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định rằng bản sắc văn hóa dân tộc là hệ giá trị bền vững, kết tinh tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Những giá trị cốt lõi ấy bao gồm: lòng yêu nước sâu sắc, tinh thần tự cường dân tộc, ý chí kiên cường bất khuất, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng gắn kết chặt chẽ giữa cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, sự khoan dung, đề cao tình nghĩa và đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong giao tiếp và lối sống giản dị.

Tuy nhiên, bản sắc văn hóa không phải bất biến, mà là phạm trù lịch sử, luôn vận động và biến đổi trong quá trình tiếp biến văn hóa. Những yếu tố lỗi thời bị loại bỏ, trong khi các giá trị mới - cả nội sinh lẫn ngoại sinh - được tiếp thu có chọn lọc.

Dù chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các nền văn hóa khác, bản sắc văn hóa Việt Nam vẫn được bảo tồn vững chắc nhờ khả năng tiếp biến linh hoạt và kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Chính điều này tạo nên sức sống bền vững và giá trị lâu dài của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

3.4. Khái niệm Toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa được đã từng được định nghĩa trong cuốn sách “Toàn cầu hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn” cho rằng: “Toàn cầu hóa là quá trình gia tăng mạnh mẽ các mối liên hệ, ảnh hưởng và tác động lẫn nhau giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, công nghệ, thông tin... của các quốc gia - dân tộc trên toàn thế giới trong quá trình vận động và phát triển” (Lê Hữu Nghĩa, 2004, tr.27).

Quá trình này mang lại cơ hội như: Thúc đẩy giao lưu và hợp tác quốc tế; Quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc. Nhưng cũng đặt ra thách thức lớn, đặc biệt là: Nguy cơ mai một bản sắc văn hóa; Đòi hỏi các quốc gia cần có chiến lược cụ thể để giữ gìn và phát huy những giá trị cốt lõi của mình trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

3.5. Khái niệm Công dân toàn cầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, khái niệm “công dân toàn cầu” ngày càng được chú trọng trong giới học thuật và giáo dục, phản ánh nhu cầu hình thành những con người có tư duy toàn cầu, hành động có trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt.

Trong bài nghiên cứu của Lương Việt Thái và nhóm nghiên cứu đã nêu thêm một vài góc nhìn về khái niệm công dân toàn cầu. Ví dụ như theo UNESCO thì khái niệm công dân toàn cầu phản ánh ý thức gắn bó với một cộng đồng rộng lớn mang tính toàn nhân loại, nơi đề cao sự kết nối và phụ thuộc lẫn nhau giữa các cấp độ địa phương, quốc gia và toàn cầu trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Còn theo Oxfam Education, công dân toàn cầu là những người có hiểu biết sâu sắc về các vấn đề bất công và bất bình đẳng trong xã hội, đồng thời mong muốn và sẵn sàng hành động tích cực để góp phần giải quyết những vấn đề đó. UNICEF cũng định nghĩa công dân toàn cầu là người nhận thức rõ mối liên hệ giữa con người với thế giới xung quanh, biết tôn trọng sự đa dạng, phản đối bất công và luôn nỗ lực thực hiện những hành động có giá trị (Lương Việt Thái & nhóm nghiên cứu, 2019).

Từ đó có thể thấy công dân toàn cầu là người có nhận thức sâu sắc về sự liên kết toàn cầu, hiểu rằng hành động của mình có ảnh hưởng đến cộng đồng quốc tế, và sẵn sàng hành động vì lợi ích chung.

3.6. Mối quan hệ giữa bản sắc dân tộc và công dân toàn cầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, công dân toàn cầu cần vừa hành động vì lợi ích chung, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc - nền tảng tri thức, nhân cách và giá trị giúp hội nhập mà không hòa tan. Toàn cầu hóa tạo cơ hội học hỏi, qua đó nâng cao ý thức về vai trò định hình bản sắc của văn hóa.

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2021) tại Hội nghị toàn quốc về văn hóa đã nhấn mạnh rằng *văn hóa là hồn cốt của Dân tộc*, là nơi thể hiện *bản sắc của Dân tộc*, đồng thời khẳng định rằng *văn hóa còn thì Dân tộc còn*, qua đó cho thấy vai trò **sống còn** của văn hóa dân tộc trong sự tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia.

Hoa hậu Trái Đất 2018 Nguyễn Phương Khánh là một minh chứng tiêu biểu. Cô vừa là công dân toàn cầu khi tham gia và chiến thắng cuộc thi quốc tế, vừa khéo léo giữ gìn và lan tỏa bản sắc Việt qua việc sử dụng áo dài, tiếng Việt, và thông điệp văn hóa dân tộc.

Trong định hướng phát triển xã hội chủ nghĩa nhân văn và vì cộng đồng, giữ gìn truyền thống và bản sắc dân tộc là trách nhiệm cốt lõi của mỗi công dân, nhất là trong hội nhập - yếu tố then chốt cho phát triển bền vững quốc gia.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Kết quả

Ba biểu đồ dưới đây cung cấp cái nhìn tổng quan về đặc điểm của 206 sinh viên tham gia khảo sát. Cụ thể:

- Về quê quán, sinh viên đến từ nhiều vùng miền khác nhau, trong đó tập trung đông nhất là Đồng bằng Bắc Bộ (72,3%), Trung du và miền núi phía Bắc (11,7%).
- Về chuyên ngành học, nhóm sinh viên thuộc khoa Ngoại ngữ chiếm tỷ lệ lớn nhất (32,5%), tiếp theo là Du lịch (12,6%) và Khoa học xã hội & nhân văn (11,7%), cho thấy đa dạng lĩnh vực đào tạo.
- Về giới tính, nữ giới chiếm ưu thế rõ rệt với 75,2%, nam giới chiếm 23,3%, còn lại 1,5% thuộc nhóm khác.

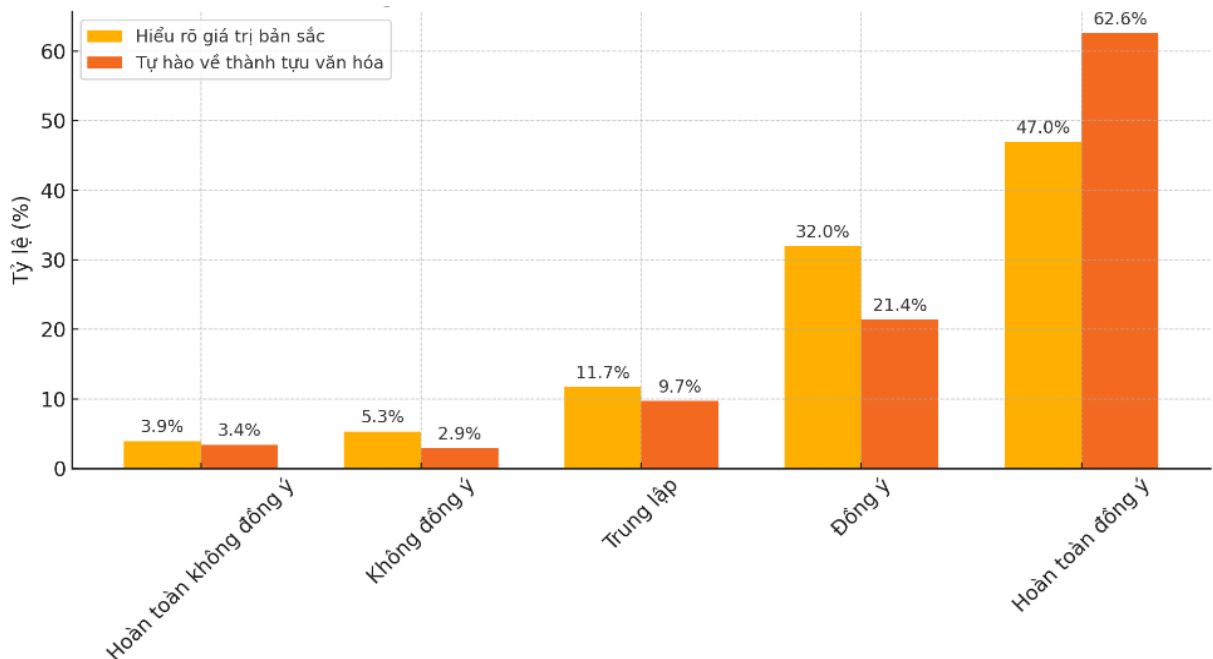
Những đặc điểm này tạo tiền đề quan trọng để phân tích sâu hơn về nhận thức và hành vi của sinh viên đối với việc gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập.



Hình 1. Tổng quan về đặc điểm của 206 sinh viên tham gia khảo sát

(Nguồn: Khảo sát)

4.1.1. Sinh viên Thăng Long có nhận thức rõ về bản sắc dân tộc không?



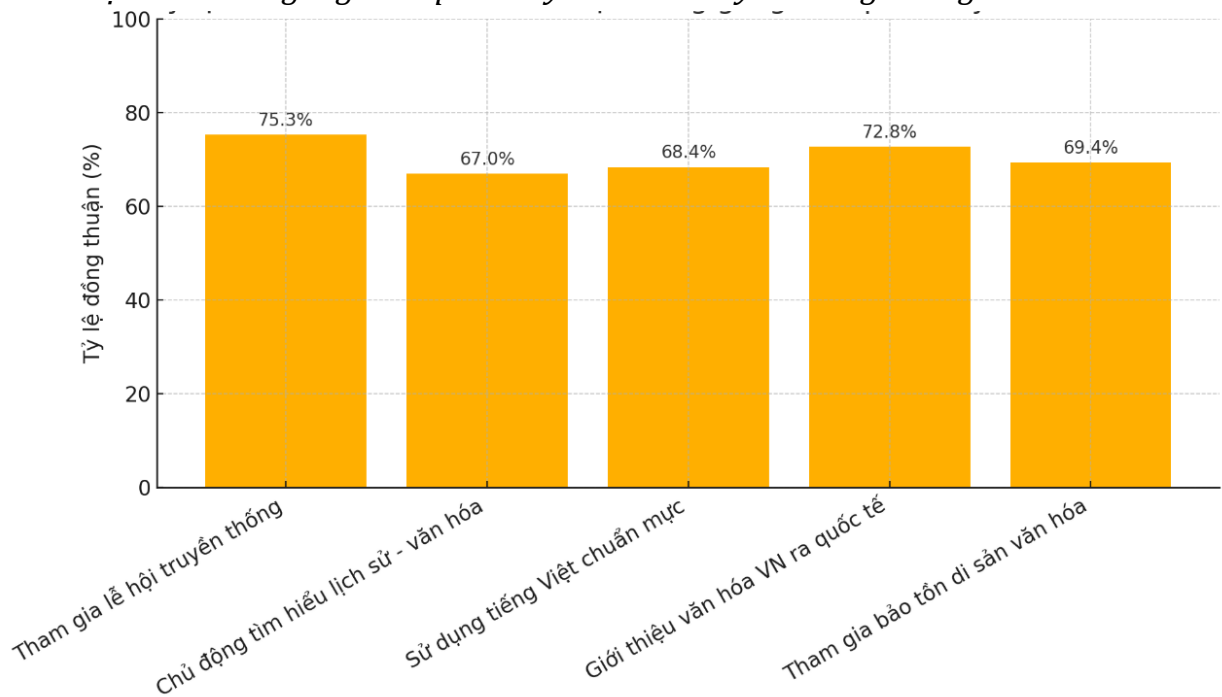
Hình 2. Mức độ đồng thuận của sinh viên về bản sắc dân tộc

(Nguồn: Khảo sát)

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có mức độ nhận thức và đồng thuận rất cao đối với các giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam. Cụ thể, 62,6% sinh viên hoàn toàn đồng ý rằng họ hiểu rõ giá trị bản sắc, và 47% hoàn toàn tự hào về thành tựu văn hóa dân tộc. Nếu cộng cả mức “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý”, tỷ lệ lần lượt đạt 94,6% và 68,4% ở hai tiêu chí, cho thấy mức độ đồng thuận cao. Ngược lại, tỷ lệ không đồng ý chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (dưới 10%). Những con số này phản ánh rõ sự gắn bó sâu sắc giữa sinh viên và văn hóa dân tộc. Họ không xem bản sắc là điều trừu tượng hay lỗi thời, mà nhìn nhận nó như một phần thiết yếu của bản thân - là “gốc rễ” và cũng là “bệ phóng” để phát triển trong thời đại ngày nay. Sinh viên tiếp cận bản sắc văn hóa như một nền tảng tư tưởng vững chắc, giúp họ hội nhập quốc tế mà không bị hòa tan. Việc hiểu và tự hào về bản sắc còn giúp hình thành trách nhiệm gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

Từ đó, có thể khẳng định rằng thế hệ sinh viên hiện nay đang từng bước trở thành những công dân toàn cầu có năng lực xuyên văn hóa, nhưng vẫn giữ gìn được cốt lõi văn hóa dân tộc - một yếu tố quan trọng để vừa phát triển cá nhân, vừa góp phần xây dựng cộng đồng bền vững.

4.1.2. Họ có hành vi gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống không?



Hình 3. Tỷ lệ sinh viên có hành vi tích cực trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc

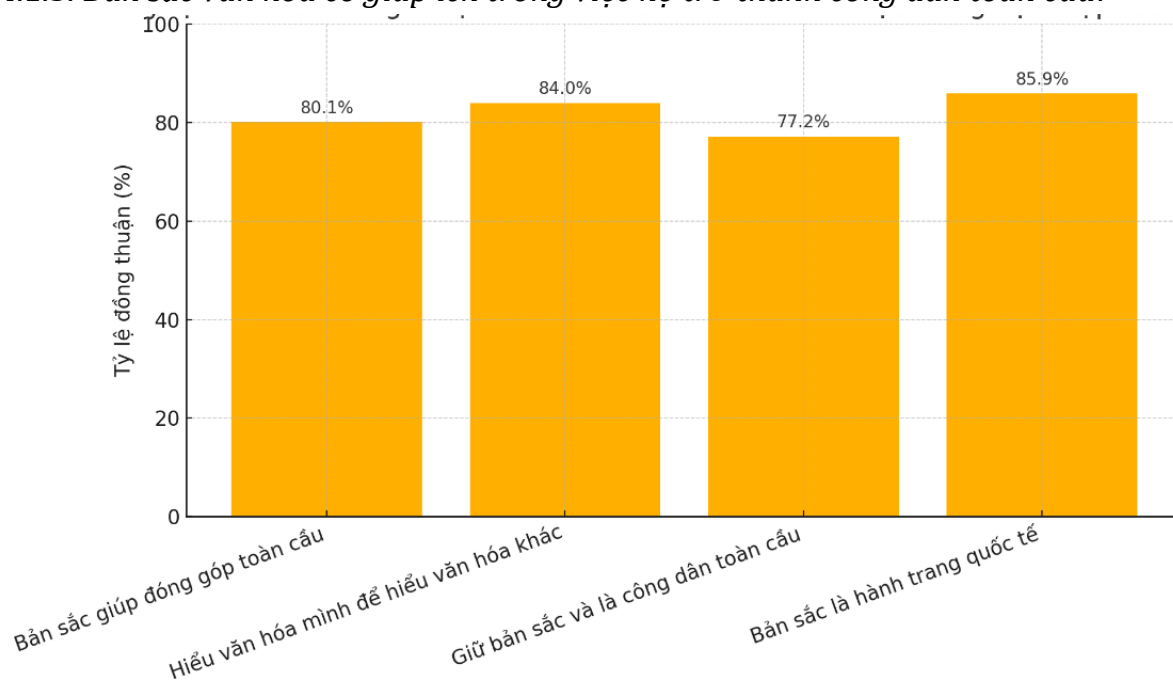
(Nguồn: Khảo sát)

Biểu đồ cho thấy hành vi phổ biến nhất là tham gia lễ hội truyền thống với tỷ lệ 75,3%, tiếp theo là giới thiệu văn hóa Việt Nam ra quốc tế (72,8%) và tham gia bảo tồn di sản văn hóa (69,4%). Các hành vi như sử dụng tiếng Việt chuẩn mực (68,4%) và chủ động tìm hiểu lịch sử - văn hóa (67,0%) cũng nhận được tỷ lệ đồng thuận cao. Khảo sát chỉ ra sinh viên không còn nhìn nhận văn hóa truyền thống là

tính tại hay xa rời thực tế, mà tiếp cận một cách năng động, sáng tạo và hội nhập. Nguyên nhân dẫn đến một bộ phận nhỏ sinh viên giữ thái độ trung lập hoặc ít tham gia vào các hành vi này có thể đến từ môi trường sống đô thị thiếu không gian văn hóa, áp lực học tập, thiếu cơ hội trải nghiệm hoặc sự hạn chế về kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. Đây là gợi ý để các nhà hoạch định chính sách, trường học và tổ chức sinh viên tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, hiện đại hóa nội dung văn hóa truyền thống, đồng thời lồng ghép các giá trị văn hóa vào chương trình giáo dục - từ đó tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận và hành động một cách tự nhiên, hiệu quả hơn.

Dữ liệu khảo sát phản ánh một thực tế tích cực: sinh viên đại học Việt Nam đang dần trở thành những tác nhân tích cực trong việc gìn giữ và lan tỏa bản sắc dân tộc. Những hành vi văn hóa không chỉ góp phần duy trì giá trị truyền thống, mà còn thể hiện bản lĩnh và trách nhiệm công dân toàn cầu của thế hệ trẻ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chính những hành vi này sẽ tạo nền tảng bền vững để bản sắc văn hóa dân tộc không bị hòa tan mà còn được nâng tầm và lan tỏa.

4.1.3. Bản sắc văn hóa có giúp ích trong việc họ trở thành công dân toàn cầu?



Hình 4. Tỷ lệ sinh viên đồng thuận về vai trò của bản sắc dân tộc trong hội nhập toàn cầu

(Nguồn: Khảo sát)

Sinh viên có thái độ đồng thuận cao với quan điểm bản sắc dân tộc là hành trang hỗ trợ cho quá trình hội nhập. Cụ thể, 85,9% sinh viên cho rằng bản sắc là hành trang quốc tế, trong khi 84,0% khẳng định rằng hiểu văn hóa mình giúp hiểu văn hóa khác. 80,1% tin rằng bản sắc giúp đóng góp toàn cầu và 77,2% đồng ý rằng giữ bản sắc vẫn có thể là công dân toàn cầu. Điều này phản ánh một tư duy hội nhập cởi mở, khi bản sắc được nhìn nhận không phải là rào cản, mà là chất liệu giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp và tương tác đa văn hóa. Từ đó thấy được sinh

viên đã vượt qua lối nghĩ đối lập giữa “giữ gìn truyền thống” và “hội nhập hiện đại”, thay vào đó là tư duy cân bằng: họ vẫn có thể khẳng định bản thân trong môi trường quốc tế mà không đánh mất cội nguồn văn hóa. Bản sắc được xem như một “điểm tựa tinh thần”, giúp sinh viên tự tin hơn khi bước ra thế giới.

Không chỉ nhận diện văn hóa dân tộc như một yếu tố nhận thức, sinh viên còn xem đó là một lợi thế cạnh tranh mềm - giúp họ tạo nên sự khác biệt, lập trường và bản lĩnh văn hóa khi tham gia vào các nhóm học tập, làm việc đa quốc gia. Thay vì bị chi phối bởi nỗi lo “hòa tan văn hóa”, họ đang xây dựng hình ảnh của một thế hệ công dân toàn cầu có gốc rễ, có bản lĩnh và có khả năng mang giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới một cách tự tin và chủ động.

4.2. Thảo luận

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến từng khía cạnh của bản sắc văn hóa, toàn cầu hóa và công dân toàn cầu, nhưng một nghiên cứu liên ngành, chuyên sâu và thực nghiệm về vai trò của bản sắc dân tộc trong quá trình hình thành công dân toàn cầu, đặc biệt là thông qua khảo sát nhận thức và hành vi của sinh viên Việt Nam trong môi trường giáo dục đại học cụ thể, vẫn còn là một khoảng trống đáng kể. Chính vì vậy, nghiên cứu “Khai thác vai trò của bản sắc dân tộc trong quá trình hình thành công dân toàn cầu: Nghiên cứu trường hợp sinh viên Trường Đại học Thăng Long” sẽ góp phần lấp đầy khoảng trống đó. Không chỉ bổ sung dữ liệu thực tiễn vào kho tàng nghiên cứu trong nước, đề tài còn có thể đề xuất giải pháp giáo dục cụ thể, giúp nâng cao hiệu quả của giáo dục công dân toàn cầu trong khi vẫn giữ gìn và phát huy được bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập.

Nghiên cứu này còn một số hạn chế nhất định. Do giới hạn về thời gian và nguồn lực, mẫu khảo sát chỉ tập trung vào sinh viên Trường Đại học Thăng Long, có thể chưa phản ánh đầy đủ thực trạng của toàn bộ sinh viên Việt Nam. Hơn nữa, các đo lường về nhận thức và hành vi chủ yếu dựa trên tự báo cáo của sinh viên, có thể tồn tại sai lệch.

5. KẾT LUẬN

Dựa trên khảo sát 206 sinh viên cho thấy sinh viên Đại học Thăng Long đã có những nhận thức khá rõ nét về vai trò và giá trị của bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, nhận thức này vẫn chưa đồng đều và còn tồn tại một khoảng cách nhất định như một bộ phận không nhỏ sinh viên xem bản sắc văn hóa như một phần không thể tách rời của bản thân, ngược lại, một bộ phận khác lại dễ dàng bị cuốn theo những trào lưu hiện đại mang tính quốc tế, đôi khi chấp nhận “đánh đổi” bản sắc của mình để “hòa nhập” một cách thiếu chọn lọc. Điều này đặt ra một thách thức lớn trong việc cân bằng - giữa việc tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới và việc bảo tồn những giá trị cốt lõi của dân tộc.

Qua nghiên cứu này cho thấy rõ vai trò của bản sắc dân tộc trong việc hình thành nên một công dân toàn cầu trong bối cảnh toàn cầu hoá ngày nay, chính bản thân mỗi sinh viên phải ý thức được vai trò trung tâm của mình trong việc gìn giữ

và lan tỏa những giá trị truyền thống, những bản sắc dân tộc bởi đó chính là căn cước vững chắc để phát triển các lĩnh vực khác một cách bền vững, nâng cao vị thế của Việt Nam với quốc tế.

Sinh viên nói chung đặc biệt sinh viên Thăng Long nói riêng là những người trẻ có tri thức, có năng lực tiếp thu và sáng tạo, và chính họ sẽ là những người chủ động trong việc định hình tương lai văn hóa của dân tộc. Một dân tộc chỉ có thể vững mạnh khi biết mình là ai giữa muôn vàn ảnh hưởng bên ngoài, khi họ tự tin với những giá trị riêng có của mình.

Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng quy mô khảo sát đến các trường đại học khác trên cả nước, đồng thời áp dụng các phương pháp định lượng, định tính kết hợp để đo lường và đánh giá giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc một cách khách quan hơn. Nếu các nhóm nghiên cứu tương lai quan tâm đến kỹ thuật giá trị và phương pháp đo lường thực tế, có thể cân nhắc triển khai theo cách tiếp cận của lĩnh vực kỹ thuật - nơi có sự kết hợp giữa yếu tố con người và dữ liệu một cách khoa học. Điều này sẽ giúp hình thành các mô hình đánh giá toàn diện, từ đó đề xuất chính sách phù hợp hơn trong giáo dục bản sắc và công dân toàn cầu.

LỜI CẢM ƠN

Chúng em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Quỹ Eurasia và Trường Đại học Thăng Long đã tạo điều kiện về học thuật và tài chính để nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu này trong khuôn khổ học phần “Châu Á trong kỷ nguyên toàn cầu”. Đặc biệt, chúng em trân trọng cảm ơn Cô giáo Ths. Trần Tú Hoa - giảng viên hướng dẫn - người đã tận tâm chỉ dẫn, hỗ trợ chuyên môn và truyền cảm hứng trong suốt quá trình thực hiện đề tài. Chúng em cũng xin gửi lời cảm ơn đến các giảng viên thuộc các khoa: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Ngoại ngữ, Truyền thông Đa phương tiện, Kinh tế - Quản lý, Âm nhạc Ứng dụng, Công nghệ Thông tin, Khoa học Sức khỏe, Du lịch... đã tạo điều kiện thuận lợi để nhóm khảo sát sinh viên trong các lớp học. Cuối cùng, chúng em chân thành cảm ơn hơn 200 sinh viên Trường Đại học Thăng Long đã nhiệt tình tham gia khảo sát, cung cấp những thông tin quý giá làm cơ sở cho phân tích và đánh giá trong nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương. (1998). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Được truy lục từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-03-nqtw-ngay-1671998-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-tai-hoi-nghi-trung-uong-5-khoa-viii-ve-xay-dung-va-phan-1692>

Bộ Công thương Việt Nam. (2021). Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Được truy lục từ <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/toan-van-phan-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc.html>

- Link khảo sát. (2025). Được truy lục từ <https://forms.gle/LTefdMctTwdfQziB8>
- Lương Việt Thái, & Nhóm nghiên cứu. (2019). *Chương trình giáo dục phổ thông mới và vấn đề giáo dục*. Hà Nội: Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam. Được truy lục từ http://vj.es.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_2_-_so_14_thang_2.2019.pdf
- Mai Văn Hai. (2013). *Bản sắc văn hóa Việt Nam trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay*. Viện Xã hội học. Minh, H. C. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Nghĩa, L. H. (2004, 9). *Toàn cầu hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Chính trị quốc gia.
- Ngọc, P. (1998). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Văn học.
- Thêm, T. N. (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục.